TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN ĐỘNG** **TỈNH BẮC GIANG** Số: 27/2020/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Sơn Động, ngày 14 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991.

- Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

**** Bị đơn:*** Chị Hoàng Thị Á, sinh năm 1991.

- Địa chỉ: Thôn N, thị trấn xxx, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Á.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao anh T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày

13/3/2014; giao chị Á nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 6/3/2017. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh T, chị Á có quyền thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom con của anh T, chị Á.

Về tài sản; công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 5, Điều 27 Nghị Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (anh T nhận chịu cả phần án phí của chị Á), anh T được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số: AA/2010/007135 ngày 18/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động. Hoàn trả anh T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- UBND xã X, huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Biên